

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DS-ST
Ngày 06 - 8 -2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

Ông Nguyễn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Khánh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2024/TLST-DS, ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Phạm Duyên H**; Sinh năm: 1983 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân D. Địa chỉ: Số F, đường Đ, ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là Số F, đường Đ, ấp P, xã A, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm L; Sinh năm 1986. Địa chỉ: Số F, đường Đ, ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là Số F, đường Đ, ấp P, xã A, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền lập ngày 04/10/2024 – Có mặt).

* *Bị đơn:* **Nguyễn Thị Mỹ L1**; Sinh năm: 1977. Địa chỉ: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp C, xã A, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2024, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên

đơn Phạm Duyên H – Chủ doanh nghiệp tư nhân D là bà Nguyễn Thị Cẩm L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L1 có mua vật liệu xây dựng của Doanh nghiệp tư nhân D gồm: sắt, cát, đá, xi măng, gạch các loại để xây dựng, khi mua thì giữa Doanh nghiệp tư nhân D và bà L1 có thỏa thuận với nhau là khi nào xây xong nhà thì bà L1 sẽ thanh toán dứt điểm tất cả tiền mua vật liệu xây dựng cho Doanh nghiệp tư nhân D.

Đến ngày 13/6/2024, Doanh nghiệp tư nhân D và bà L1 đối chiếu công nợ thì bà L1 còn nợ Doanh nghiệp tư nhân D số tiền là 80.249.450 đồng, bà L1 hẹn ngày 13/7/2024 sẽ trả đủ, nhưng đến nay bà L1 vẫn chưa thanh toán nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Cẩm L là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Duyên H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L1 trả cho ông Phạm Duyên H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân D số tiền còn nợ gốc là 80.249.450 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ L1 đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt, bà Nguyễn Thị Mỹ L1 không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Nguyễn Thị Mỹ L1.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

1. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ phát biểu ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự. Riêng đối với người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L1 trả số tiền mua bán vật tư còn nợ là 80.249.450 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy, giữa ông Phạm Duyên H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D và bà Nguyễn Thị Mỹ L1 có hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng và đến nay thì bà L1 còn nợ ông H số tiền mua vật liệu xây dựng là 80.249.450 đồng. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L1 đã được Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ gửi thông báo về việc thụ lý vụ án về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Duyên H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D, nhưng bà L1 không gửi văn bản ghi ý kiến của mình, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn là hoàn toàn có cơ sở. Đề

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L1 phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Phạm Duyên H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D số tiền là 80.249.450 đồng (*T mười triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi đồng*). Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Mỹ L1 là bị đơn trong vụ án, bà Nguyễn Thị Mỹ L1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Mỹ L1.

[1.2] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì giữa nguyên đơn và bị đơn có hợp đồng mua bán tài sản (mua bán vật liệu xây dựng: sắt, cát, đá, xi măng, gạch các loại), phía bị đơn đã không trả tiền mua vật liệu xây dựng đầy đủ cho nguyên đơn. Do bị đơn vi phạm hợp đồng, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải hoàn trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 80.249.450 đồng. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện này là Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản theo Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ L1 phải có trách nhiệm trả cho ông Phạm Duyên H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D số tiền còn nợ là 80.249.450 đồng (*T mười triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi đồng*).

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn là ông Phạm Duyên H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D trình bày: Giữa ông Phạm Duyên H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D và bà Nguyễn Thị Mỹ L1 có hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng và đến nay thì bà L1 còn nợ ông H số tiền mua vật liệu xây dựng là 80.249.450 đồng. Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ L1, sau khi nhận được đơn khởi kiện của ông Phạm Duyên H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D, Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ) có gửi thông báo về việc thụ lý vụ án về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Duyên H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Thị Mỹ L1, nhưng bà Nguyễn Thị Mỹ L1 không gửi văn bản ghi ý kiến của mình, không có ý kiến phản đối yêu

cầu khởi kiện của ông Phạm Duyên H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D. Do đó, Hội đồng xét xử xem như bà Nguyễn Thị Mỹ L1 đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Duyên H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì đây là tình tiết, sự kiện ông H không cần phải chứng minh. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Duyên H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D. Vì vậy, cần xử buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L1 phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Phạm Duyên H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D số tiền còn nợ là 80.249.450 đồng (*T mười triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi đồng*).

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L1 phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.012.472 đồng. Ông Phạm Duyên H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Phạm Duyên H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.006.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006860 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ).

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Cần Thơ, thành phố Cần Thơ. Như đã nhận định ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Các Điều 117, Điều 119, Điều 357, Điều 398, Điều 422, Điều 423, Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Duyên H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L1 phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Phạm Duyên H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D số tiền là 80.249.450 đồng (*Tám mươi triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong số tiền 80.249.450 đồng (*Tám mươi triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi đồng*) thì hàng tháng bà L1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ L1 phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.012.472 đồng (*Bốn triệu không trăm mười hai nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng*); Ông Phạm Duyên H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Phạm Duyên H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.006.000 đồng (*Hai triệu không trăm lẻ sáu nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006860 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ).

3. Về quyền kháng cáo bản án: Ông Phạm Duyên H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân D có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bà Nguyễn Thị Mỹ L1 không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 9 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 9 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Mỹ Xuyên